

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 132/2023/DS-ST
Ngày 16 – 6 – 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Minh

Ông Võ Thanh Liêm

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên toà:**
Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Danh Văn H; Sinh năm 1960 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 43/50 đường NTH, khóm 2, phường 7, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lâm Thị Ngọc Đ; Sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 13 - 14 đường HTT, khóm 2, phường 7, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Danh Văn H là nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/12/2018 âm lịch, ông H có cho bà Lâm Thị Ngọc Đ vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất vay 5%/tháng. Đến ngày 27/8/2018, ông H có cho bà Lâm Thị Ngọc Đ vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất vay 5%/tháng, tổng hai lần vay là 130.000.000 đồng. Cả hai lần vay tiền bà Đ đều có viết biên nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà Đ có thanh toán lãi cho ông H nhiều lần với tổng số tiền 7.500.000 đồng thì ngưng đến nay. Ông H đã nhiều lần yêu cầu bà Đ thanh

toán nhưng bà Đ cố tình né tránh, sự việc được hòa giải vào ngày 01/12/2022 tại trụ sở khóm 2, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, bà Đ thừa nhận nợ ông H số tiền 130.000.000 đồng và hứa sẽ thanh toán mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng không thực hiện. Ông H khởi kiện yêu cầu bà Đ thanh toán số tiền vốn vay còn lại là 130.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Đối với bà Đ, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, ông H xác định sau khi hòa giải vào ngày 01/12/2022 tại trụ sở khóm thì bà Đ có thanh toán cho ông H số tiền 2.000.000 đồng. Nay ông H yêu cầu bà Đ thanh toán số tiền vay còn lại là 128.000.000 đồng. Ông H không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến như sau: Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lâm Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Danh Văn H số tiền 128.000.000 đồng. Án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bà Lâm Thị Ngọc Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H về việc buộc bà Lâm Thị Ngọc Đ thanh toán nợ vay với số tiền 128.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, ông H có nộp cho Tòa án Biên nhận ngày 21/12/2018 âm lịch và biên nhận ngày 27/8/2018 do bà Đ ký tên thể hiện nội dung bà Đ có vay ông H hai lần với tổng số tiền 130.000.000 đồng. Ngoài ra, tại biên bản ghi nhớ ngày 01/12/2022, tại trụ sở khóm 2, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thể hiện bà Đ thừa nhận còn nợ ông H số tiền 130.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông H yêu cầu đối trừ số tiền mà bà Đ đã thanh toán 2.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên ông H yêu cầu bà Đ thanh toán nợ vay với số tiền 128.000.000 đồng là có cơ sở.

Về lãi suất: Ông H không yêu cầu thanh toán lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Mặc dù, bà Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bà Đ cũng không đến Toà án, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên toà thể hiện việc bà Đ có vay và còn nợ ông H 128.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán là có cơ sở. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán 128.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Đ phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Danh Văn H.

Buộc bà Lâm Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Danh Văn H số tiền 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày ông Danh Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lâm Thị Ngọc Đ không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Ngọc Đ phải chịu 6.400.000 đồng (Chưa nộp). Ông Danh Văn H không phải chịu án phí. Ông H được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không xem xét việc nhận lại án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Bích Trâm